

ĐỔI MỚI TƯ DUY ĐỂ TÁI CẤU TRÚC NỀN KINH TẾ THÀNH CÔNG

PHƯƠNG NGỌC THẠCH*

Hiện nay, Việt Nam đang đối mặt với các mất cân đối kinh tế vĩ mô khá nghiêm trọng. Lạm phát tăng mạnh năm 2011, 18,13%, tăng trưởng kinh tế giảm đạt mức 5,89%, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giai đoạn 2006 - 2010 là 42,7% GDP, bội chi ngân sách khá cao, nhập siêu tăng cao, năm 2010 là 12,6 tỷ USD, năm 2011 khoảng 10 tỷ USD (10,5% kim ngạch xuất khẩu), nợ công năm 2010 lên tới 56,7% GDP, năm 2011 khoảng 58,7% GDP.

Trước tình hình đó Hội nghị TƯ 3 khóa XI đã đặt ra nhiệm vụ phải tái cấu trúc nền kinh tế. Yêu cầu tái cấu trúc nền kinh tế Việt Nam đang đặt ra bức thiết trong bối cảnh nước ta bước vào giai đoạn phát triển 2011-2020, nhằm tạo những nền tảng thể chế và chính sách phù hợp cho giai đoạn phát triển sắp tới; phát triển nhanh và bền vững; phát huy tối đa nhân tố con người; phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất dựa trên trình độ khoa học và công nghệ cao; đồng thời, hoàn thiện quan hệ sản xuất và thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Yêu cầu phát triển đất nước đặt ra cho tái cấu trúc nền kinh tế nhiệm vụ khá nặng nề. Việc xác định ưu tiên và thứ tự thực hiện cũng như ngay cả xác định động lực của việc tái cấu trúc nền kinh tế là công việc rất phức tạp. Tái cấu trúc nền kinh tế là một công việc rộng lớn và hết sức khó khăn, đòi hỏi phải tái cấu trúc toàn bộ các lĩnh vực. Ở phương diện quản lý nhà nước thì tái cấu trúc nền kinh tế là cần đánh giá lại các chính sách kinh tế đã qua để trên cơ sở đó hoạch

định những chính sách kinh tế mới, mở đường cho nền kinh tế phát triển bền vững.

Theo các chuyên gia, những thành tựu và tồn tại của chủ trương chính sách, cơ chế và thực thi chính sách trong phát triển kinh tế xã hội có liên quan đến hàng ngũ cán bộ công chức. Thực tế cho thấy trình độ yếu kém của cán bộ công chức, nhất là cấp cao, cùng với suy thoái về đạo đức, lối sống, tệ tham nhũng trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, đã tác động không thuận lợi đến phát triển đất nước. Đã có không ít tiếng nói trên báo chí và trong dư luận xã hội đòi hỏi phải nâng cao “quan trí”, nâng cao năng lực kỹ trị, nâng cao ý thức công bộc của đội ngũ cán bộ viên chức. Từ đó để tái cấu trúc kinh tế thành công, trọng tâm chính của quy trình tái cấu trúc nền kinh tế phải là con người, phải tái cấu trúc nhân sự.

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI chọn ba vấn đề đang thật sự cấp bách, cần làm ngay. Đó là: (1) Ngăn chặn tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp. (2) Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, nhất là ở cấp trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. (3) Xác định thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Vị trí quản lý cấp cao đòi hỏi nhiều khả năng, cần phải có sự hiểu biết sâu rộng, có khả năng hòa nhập với cộng đồng, nghĩa là những người có tài có đức và không tham nhũng.

Như vậy là tái cấu trúc nhân sự không đơn thuần là thay đổi nhân sự mà còn là nâng cao trình độ, thay đổi tư duy, nhận thức và

* PGS.TS. Hội Khoa học kinh tế TP. Hồ Chí Minh

phương pháp điều hành. Điều quan trọng nhất của tiến trình tái cơ cấu kinh tế là phải có hệ thống tư duy về phát triển đất nước phù hợp với thời kỳ mới, lựa chọn đúng những khâu đột phá, bắt đầu từ việc đổi mới căn bản về tư duy điều hành chính sách. Việc khắc phục những cản trở về tư duy đối với những vấn đề cốt lõi của công cuộc phát triển đất nước trong thời kỳ tới cần được coi là tiền đề có ý nghĩa quyết định của toàn bộ công cuộc tái cấu trúc nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Sự đổi mới tư duy của những cán bộ lãnh đạo cấp cao là rất quan trọng, để đưa ra chính sách đúng cho cả hệ thống vận hành theo một hướng. Rõ ràng có làm tốt được việc đổi mới tư duy đội ngũ cán bộ, nhiều việc khác mới hy vọng làm tốt được, mọi người khác mới có điều kiện phát huy được mình, đất nước mới đi lên được. Điều đó đặt ra yêu cầu tái cấu trúc nền kinh tế phải bắt đầu bằng đổi mới tư duy. Đổi mới năm 1986 cũng từ đổi mới tư duy, giờ chắc cũng phải thế. Đổi mới lần này đòi hỏi phải nâng cao chất lượng của bộ máy, chính sách, phải tiến hành phẫu thuật, cắt bỏ những ung nhọt, những tác động của nhóm lợi ích, của tư duy nhiệm kỳ, hai căn bệnh trầm kha mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đề cập tới đang gây ra những căn bệnh kéo dài của nền kinh tế và xã hội.

Nhiều ý kiến cho rằng, tư duy tái cấu trúc nền kinh tế của chúng ta hiện nay còn luẩn quẩn, nhất là về tư duy kinh tế thị trường, tư duy vai trò của các thành phần kinh tế và tư duy văn hóa phát triển. Lâu nay, chính nhận thức chưa thống nhất, thông suốt trong những vấn đề nêu trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc hình thành hệ thống thể chế, chính sách dẫn đến chưa phát huy được đầy đủ các nguồn lực của đất nước cho phát triển. Chừng nào chưa đoạn tuyệt được với nền tảng tư duy hiện nay và đổi mới nó thì chừng đó chưa thể thay đổi được cơ bản cục diện. Việc nghiên cứu, trao đổi để đi đến thống nhất về những vấn đề trên cần được tiến hành ngay.

Đổi mới tư duy về thị trường

1- Xây dựng nền kinh tế thị trường phù hợp với lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Nền kinh tế thị trường của nước đang phát triển phải khác với nước phát triển, ở thời kỳ đầu chưa hoàn thiện so với thời kỳ dài phát triển. Tham gia Tổ chức thương mại thế giới (WTO), các nhà hoạch định chính sách của nước ta đã vội vã so với lộ trình đàm phán (cắt giảm thuế) để sớm được công nhận là kinh tế thị trường. Chúng ta không thể có ngay nền kinh tế thị trường như các nước tư bản phát triển, không thể có hoàn chỉnh các loại thị trường.

2- Thị trường, nhất là thị trường chưa hoàn chỉnh, không thể tự động điều chỉnh, mà phải có sự quản lý của Nhà nước. Quan điểm đề cao một cách cực đoan khả năng tự điều chỉnh của cơ chế thị trường, tư duy "thị trường sẽ tự điều tiết tất cả", "nền kinh tế thị trường tự điều chỉnh mọi vấn đề", "thị trường luôn có lý", "kinh tế có sức mạnh tự điều tiết", không cần sự quản lý nhà nước can thiệp vào thị trường.

Tư duy mới về bàn tay Nhà nước chi phối toàn diện các hoạt động trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội quốc gia và quốc tế ngày càng rõ. Vai trò quản lý nhà nước là cần thiết, nhưng Nhà nước đó phải do những nhà quản lý có tâm và có tài, chứ không thể giao cho những kẻ tham nhũng quản lý hà nước, không thì sẽ đưa đến khủng hoảng điều hành của Nhà nước: chính sách luôn biến động không nhất quán, không đồng thuận, thiếu minh bạch, thiếu trách nhiệm... Phải thống nhất giữa lời nói và việc làm, không thể ban hành các nghị định thì hay, nhưng thực hiện các nghị định là kém cỏi.

3- Việc thực hiện giá hàng hóa theo cung - cầu thị trường chưa thể có trong điều kiện thị trường chưa hoàn hảo còn có độc quyền, đầu cơ, buôn lậu và lợi ích nhóm. Vừa qua cung hàng hóa tăng, giá hàng hóa vẫn tăng. Việc thực hiện lộ trình giá thị trường gắn với giá thế giới tiến hành dồn dập cùng một lúc đã tạo ra mặt bằng giá mới cao. Hậu quả là lạm phát phi mã từ năm 2007 đến nay. Tình trạng

đầu cơ đã làm cho giá bất động sản cao chưa từng thấy, tình trạng độc quyền điện, xăng dầu làm cho giá cả hàng hóa leo thang, cứ mỗi lần nâng giá điện hàng hóa tiêu dùng tăng vọt, nhưng vẫn cứ tăng xuất phát từ lợi ích nhóm độc quyền không phải từ đảm bảo ổn định kinh tế. Nhà nước phải quản lý chống đầu cơ độc quyền bằng các công cụ pháp luật, tài chính và cả công cụ doanh nghiệp nhà nước.

Đổi mới tư duy về thành phần kinh tế

1- Phát triển kinh tế thị trường với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong đó kinh tế Nhà nước đóng vai trò chủ đạo, là một mục tiêu hết sức quan trọng. Không phải chỉ Việt Nam mới có doanh nghiệp nhà nước, mà nước nào cũng có. Nhiều nước đã trải qua quá trình phát triển doanh nghiệp nhà nước hàng trăm năm. Trong thời gian qua có nhiều ý kiến cho rằng doanh nghiệp nhà nước (DNNN) được ưu đãi nhiều, song hiệu quả kinh doanh thấp, sở hữu nguồn lực lớn, đóng góp chưa tương xứng, nợ trên vốn cao, nợ đã lên tới 54,2% GDP của năm 2009, đầu tư dàn trải. DNNN chiếm đến 70% vốn đầu tư toàn xã hội, 50% vốn đầu tư nhà nước, 60% tín dụng của các ngân hàng thương mại, 70% nguồn vốn ODA, nhưng DNNN chỉ đóng góp khoảng 37-38% GDP. Không phải nhà nước ưu đãi vốn vay cho các DNNN, mà ngân hàng ưu đãi cho vay các doanh nghiệp ít rủi ro nhất, trong đó có DNNN, không phải Nhà nước chỉ cứu DNNN như Tập đoàn Vinashin, mà cả DNTN cũng được cứu, Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai được Nhà nước cho vay tới 1.500 tỷ đồng trong khi có rất nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Việt Nam điêu đứng vì thiếu vốn, Ngân hàng Nhà nước hỗ trợ thanh khoản cứu 3 ngân hàng (FCB, SCB, TNB) qua BIDV.

Tập đoàn kinh tế nhà nước ở nước ta lấy danh nghĩa là doanh nghiệp nhà nước, nhưng thực chất hoạt động như một doanh nghiệp tư nhân. Thực vậy DNNN vì lợi nhuận lớn mà ít đầu tư vào lĩnh vực chính của mình, trong 21.800 tỷ đồng đầu tư ngoài ngành của các

tập đoàn, tổng công ty nhà nước, chiếm gần một nửa (hơn 10.000 tỷ) là vào ngân hàng, hết năm 2010, góp vào chứng khoán, bất động sản gần 9.000 tỷ đồng. Petrolimex, EVN đã trở thành quán quân về đầu tư ngoài ngành. Ngoài ra Tập đoàn Điện lực, PetroVietnam.. hoạt động mang tính độc quyền còn cao, nâng giá ảnh hưởng đến thị trường, đến lạm phát. Hơn nữa tình trạng lợi dụng tài sản của Nhà nước phục vụ lợi ích cá nhân hoặc lợi ích nhóm ngày càng tăng. Một số doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa có không ít tiền của, giá trị tài sản của Nhà nước, bằng nhiều cách, đã được chuyển hoá không đúng quy định, không đúng giá trị thực, thành tài sản của doanh nghiệp tư nhân, cho các cá nhân... Báo cáo tài chính không minh bạch, lãi giả lỗ thật vì chạy theo thành tích và lãi thật lỗ giả để trốn thuế và chia chác. Có ông chủ bằng những thủ đoạn tinh vi, xảo trá đã tô chức cho doanh nghiệp nhà nước cổ phần làm ăn thua lỗ, nhưng họ vẫn hưởng lương rất cao từ vài ngàn USD đến vài chục ngàn USD một tháng cho chức danh Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng giám đốc công ty, những thành viên HĐQT cũng hưởng mức thù lao hàng ngàn USD trong khi người lao động thì có mức lương còm cõi không đủ sống.

2- DNNN chưa thực hiện vai trò là công cụ nhà nước. Hình ảnh DNNN xấu xí là do đi chệch vai trò của mình trở thành xấu quá, nên đã ảnh hưởng tới niềm tin của người dân và các chuyên gia kinh tế. Hiện nay có nhiều ý kiến là phải "tư nhân hóa kinh tế" để kinh tế tư nhân thay thế kinh tế nhà nước, cần phải cổ phần hóa doanh nghiệp và cho phép bán DNNN.

Thành phần kinh tế nhà nước thực thụ phải là công cụ của Nhà nước trong phát triển các ngành, các sản phẩm. Doanh nghiệp nhà nước phải đóng vai trò quan trọng trong tái cơ cấu ngành, phát triển các ngành, các sản phẩm chủ yếu, là mắt xích trong chuỗi sản xuất. DNNN phải là "quả đấm thép" trong tay Nhà nước để chống đỡ với những tác động tiêu cực của thị trường, thực hiện nhiệm vụ điều

tiết thị trường, chống độc quyền nâng giá, gây lạm phát, đồng thời thực hiện trách nhiệm xã hội bảo vệ môi trường, loại bỏ các hình thức lao động cưỡng bức, sản xuất kinh doanh theo đuổi lợi nhuận trong nền kinh tế thị trường

3- Ở Việt Nam việc hình thành tập đoàn kinh tế (nhà nước và tư nhân) tạo ra những nhóm đặc quyền đặc lợi, chính nhóm này thao túng chính phủ. Phải chăng tư bản thân hữu đã và đang hình thành trên lộ trình phát triển của Tập đoàn kinh tế khi thực tế đã lộ rõ mối quan hệ giữa doanh nghiệp và chính quyền trở nên sâu sắc. Thực tế các tập đoàn kinh tế lớn của nước ta đang tác động đến các giải pháp và điều hành kinh tế của nhà nước.

Đổi mới tư duy về văn hóa phát triển

Như đã biết, kiếm tiền đã khó, tiêu tiền còn khó hơn, kiếm tiền thuộc tài năng kinh tế, tiêu tiền thuộc trình độ văn hoá.

Chúng ta phải xem xét lại văn hóa phát triển hiện nay có hợp lý hay không, khi chúng ta đã không ngừng tàn phá môi trường thiên nhiên, vay nợ để tiêu xài để lại hậu quả cho thế hệ mai sau phải gánh trả (thứ văn hóa "ăn trước trả sau"). Khi tiền đầu tư hết, tài nguyên hết, thì chúng ta sống bằng gì đây?

1- Tàn phá môi trường thiên nhiên để phục vụ cho cuộc sống hoang phí vật chất trong hiện tại. Nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng với trên 5.000 mỏ và điểm quặng của hơn 60 loại khoáng sản khác nhau, trong đó một số loại khoáng sản có trữ lượng lớn tầm cỡ thế giới như bauxit, titan, đất hiếm và đá vôi..., trữ lượng tiềm năng dầu khí vào khoảng 6 tỷ tấn, khí vào khoảng 4.000 tỷ m³. Đến nay, hầu hết các thành phần kinh tế đã tham gia khai thác khoáng sản, khoảng 90% là DN quy mô nhỏ và sản xuất manh mún, "hệ lụy" là thu hồi khoáng sản thấp, tổn thất trong khai thác lớn, khai thác bừa bãi bất hợp pháp, "nhảy cóc" gây lãng phí tài nguyên. Bán tài nguyên để hưởng thụ cuộc sống vật chất hoang phí. Giá trị xuất khẩu khoáng sản không đủ để nhập khẩu sản phẩm khoáng sản qua chế biến phục vụ cho

nền kinh tế. Ngoài ra ngành khai khoáng đang để lại hệ quả ô nhiễm môi trường trầm trọng. Tài nguyên đào lên rất nhiều, dễ kiếm tiền, trong khi ngành sản xuất vật chất nào cũng lỗ, người nông dân vẫn nghèo.

2- Bán đất để sống sướng

Đất đai là nhân tố ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa và chính trị của con người, liên quan đến an ninh lương thực mà cả an ninh chính trị. Chính sách đất đai của nước ta hướng tới hình thành thị trường đất đai, bất động sản, chủ trương giá đất theo giá thị trường, trong khi thị trường đất đai chưa hoàn hảo, đầu cơ. Nghị định đất đai của chính phủ cho phép cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước được quyết định thu hồi đất của người đang có quyền sử dụng để giao cho nhà đầu tư thực hiện dự án vì mục tiêu lợi ích của nhà đầu tư, không vì mục tiêu lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng. Ở nước ta trong những năm qua thấy rất rõ hiện tượng cơ quan Nhà nước các cấp đứng về phía nhà đầu tư, buộc dân phải giao đất cho nhà đầu tư. Như vậy, nước ta đang vận hành một số quy định làm mất quyền của người sử dụng đất. Trong những năm qua chúng ta xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị mới, sân golf quá nhiều, đã ký và giao cho các công ty nước ngoài thuê đất dài hạn lập siêu dự án chiếm diện tích đất khá lớn trong quỹ đất hạn hẹp của nước ta. Hậu quả là đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp, đe dọa đến an ninh lương thực, đẩy chi phí sản xuất kinh doanh lên cao, đẩy chi phí đền bù đất đai lên quá lớn, làm cho xây dựng cơ sở hạ tầng tăng. Đầu cơ đã làm cho giá đất tăng lên nhanh chóng. Các nhà đầu tư dựa vào lợi nhuận thấy các thị trường khác không hấp dẫn bằng thị trường đất đai, bất động sản đã lao vào kinh doanh bất động sản. Có khá nhiều doanh nghiệp nước ngoài như: Singapore, Hàn quốc, Đài loan và đến nay cả Nhật Bản đã đầu tư và phối hợp với các doanh nghiệp trong nước để đầu tư xây dựng các chung cư cao tầng, cao ốc. Nhiều ngân hàng ở Việt Nam cho vay kinh doanh đất đai, bất động sản đang chặt

vật với các khoản nợ xấu, có ngân hàng có tỷ lệ dư nợ tín dụng bất động sản và chứng khoán lên đến 50%. Từ đầu tháng 10/2011, trên địa bàn Hà Nội đã liên tiếp xảy ra 5-6 vụ vỡ nợ tín dụng đen rồi lan ra các tỉnh thành khác như: Thái Bình, Bắc Ninh, Nghệ An, Quảng Ninh... Tất cả các vụ vỡ nợ đều có liên quan đến sự đầu tư nóng một cách tham lam trên thị trường bất động sản (BDS), chứng khoán, theo cách huy động tín dụng đen lãi suất cao để đầu cơ hòng kiếm lãi lớn. Tình trạng này làm cho tín dụng BDS dễ đưa Việt Nam rơi vào khủng hoảng như đưa đến khủng hoảng kinh tế tài chính của Thái Lan trước đây và khủng hoảng ở Mỹ sau này.

3- Vay nợ để tiêu xài

Hiện nay chúng ta còn tiêu xài bằng tiền nợ nước ngoài. Đầu tư của Nhà nước chiếm đến 45-50% tổng đầu tư toàn xã hội. Hiệu quả đầu tư thấp, lãng phí thất thoát chiếm đến 30%, tỷ suất sinh lời thấp chưa đến 3%. Để có nguồn vốn đầu tư từ ngân sách lớn, Nhà nước phải tăng vay nợ nước ngoài, không chỉ qua nguồn ODA, mà còn cả qua các kênh bán trái phiếu Chính phủ trên thị trường tài chính quốc tế và bảo lãnh cho doanh nghiệp nhà nước vay mượn thương mại với lãi suất cao. Gánh nặng nợ nước ngoài ngày càng đè nặng lên nền kinh tế và người đóng thuế Việt Nam. Nợ nước ngoài chiếm tỷ trọng rất lớn và tăng nhanh đến không thể quản lý được. Nợ công Việt Nam gia tăng. Nếu cộng cả hai khoản mục nợ công và nợ của doanh nghiệp nhà nước thì nợ của Việt Nam đã trên 100% GDP. Theo khuyến cáo của các tổ chức quốc tế, tỷ lệ hợp lý với trường hợp các nước đang phát triển nên ở mức dưới 50% GDP. Nợ công đã đến mức báo động, chứ không phải ở ngưỡng an toàn, trong phạm vi an toàn. Ba rủi ro lớn từ nợ công của Việt Nam hiện nay là: chi tiêu và đầu tư công kém hiệu quả; một bộ phận rất lớn nợ công của các DNNN chưa được thống kê và nợ công tăng quá nhanh, trong khi thâm hụt ngân sách luôn ở mức rất cao.

Đầu tư công không hiệu quả, như đầu tư vào bất động sản, nhà hàng, khách sạn, sân

golf..., còn đầu tư dàn trải như đầu tư vào cảng, sân bay, khu kinh tế... Nền kinh tế 100 tỷ USD của Việt Nam có tới 100 cảng biển (20 cảng quốc tế), 22 sân bay (8 sân bay quốc tế, trong khi nền kinh tế 4.500 USD của Nhật Bản chỉ có 4 sân bay quốc tế). Ngoài ra, còn có 18 khu kinh tế ven biển, 27 khu kinh tế cửa khẩu, 260 khu công nghiệp, 650 cụm công nghiệp...

4- Buôn lậu, đầu cơ, tham nhũng, dùng đồng tiền phi pháp bắt chính để tiêu xài.

Hiện nay, hàng tiêu dùng cao cấp (ô tô, máy bay...) tràn ngập khắp mọi nơi, tạo điều kiện cho một trào lưu đua nhau thụ hưởng những sản phẩm, phương tiện phục vụ cho cuộc sống cao sang, xa xỉ, bất chấp khả năng kiếm tiền. Hàng chục triệu nông dân trên toàn Việt Nam làm lụng vất vả để xuất khẩu được lượng gạo và lượng tiền chỉ bằng đúng số tiền nhập ô tô và điện thoại di động.

25 năm đổi mới đã trôi qua, đó là khoảng thời gian không phải ít, song sự tiến bước của chúng ta quá chậm, phía trước chúng ta không ít thách thức, cần phải đổi mới tư duy để đưa ra những chủ trương chính sách khoa học biến những thách thức thành cơ hội nhằm đưa đất nước ta thành nước phát triển sau năm 2020.

Tài liệu tham khảo

1. Hội thảo “Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế” do Tạp chí Cộng sản phối hợp với Viện Chiến lược phát triển (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) tổ chức tại Hà Nội, sáng 19/12/2011.
2. Hội thảo “Tái cấu trúc nền kinh tế bắt đầu từ đâu?” Công ty cổ phần Tri Thức Doanh Nghiệp Quốc Tế phối hợp với Viện Kinh tế Việt Nam tổ chức
3. Hội thảo “Mô hình tăng trưởng kinh tế Việt Nam: Thực trạng và lựa chọn cho giai đoạn 2011-2020” Đại học Kinh tế Quốc dân phối hợp với Ủy ban Kinh tế Quốc hội tổ chức ngày 23/6.
4. VNECONOMY